

Số: 101.28-DLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ NƯỚC ĐẠT LÝ – THÔN 6, PHƯỜNG TÂN AN
TOẠ ĐỘ: 12°43'56,0" N, 108°07'59,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 21/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h00-13h05) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 02 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25245
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel.): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.28-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	0,80	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý nước Đạt Lý- Thôn 6, phường Tân An, tọa độ: 12°43'56,0'' N, 108°07'59,2''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 74/Q4-ĐLTN2 ngày 21/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 101.21-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA NƯỚC SẠCH BỂ CHỨA – 01
BÙI THỊ XUÂN
TOẠ ĐỘ: 12°41'06,6'' N, 108°03'38,8''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (17h00-17h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25238
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại (Tel.): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.21-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch Bể chứa – 01 Bùi Thị Xuân, toạ độ: 12°41'06,6" N, 108°03'38,8"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 68/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.20-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 71 NGUYỄN VĂN CỪ, PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'22,2" N, 108°04'16,8"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h50-16h58) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25237
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





Số: 101.20-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 71 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk, tọa độ: 12°41'22,2" N, 108°04'16,8" E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 68/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.13-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ CƯ PUL – PHƯỜNG TÂN AN
TOẠ ĐỘ: 12°43'56,0" N, 108°07'59,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h30-11h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25230
- Thời gian thử nghiệm : từ 18/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung



Số: 101.13-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý Cư Pul – phường Tân An, toạ độ: 12°43'56,0" N, 108°07'59,2" E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 69/Q4-ĐLTN2 ngày 17/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

QUỐC GIA



Số: 101.12-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ HÒA THẮNG – PHƯỜNG TÂN LẬP
TOẠ ĐỘ: 12°39'36,2" N, 108°06'54,2" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (09h00-09h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25229
- Thời gian thử nghiệm : từ 18/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





Số: 101.12-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	0,80	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý Hòa Thắng- phường Tân Lập, toạ độ: 12°39'36,2"N, 108°06'54,2"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 69/Q4-ĐLTN2 ngày 17/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



Số: 101.11-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK - 339 TÔN ĐỨC THẮNG, PHƯỜNG TÂN AN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'41,5" N, 108°03'33,0" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (19h00-19h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25228
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





Số: 101.11-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk - 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk, toạ độ: 12°41'41,5'' N, 108°03'33,2''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 68/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.





Số: 101.10-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN –
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG – 52 LÊ DUẨN
TOẠ ĐỘ: 12°66'87,1" N, 108°04'97,7"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (18h40-18h45) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25227
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 101.10-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – Công ty CP Tư vấn Xây dựng – 52 Lê Duẩn, toạ độ: 12°66'87,1'' N, 108°04'97,7''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 68/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



Số: 101.9-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 113
VÕ VĂN KIỆT
TOẠ ĐỘ: 12°38'16,4" N, 108°00'33,0"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (18h25-18h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25226
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung

Số: 101.9-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 113 Võ Văn Kiệt, toạ độ: 12°38'16,4" N, 108°00'33,0"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 68/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 101.8-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA BỂ CHỨA TRẠM XỬ LÝ EA NA, XÃ EA NA
TOẠ ĐỘ: 12°33'0,25'' N, 107°59'04,2'' E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h30-16h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25225
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung



Số: 101.8-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra bể chứa Trạm xử lý Ea Na, xã Ea Na, tọa độ: 12°33'0,25'' N, 107°59'04,2'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 68/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 101.7-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 35 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG BUỒN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'19,7" N, 108°04'33,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h00-10h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25224
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung



Số: 101.7-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) mg/L (tính theo N)	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 35 Nguyễn Công Trứ, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk
toạ độ: 12°42'19,7'' N, 108°04'33,2''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 68/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đình Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.14-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ CẤP NƯỚC KRÔNG PẮK – XÃ KRÔNG PẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'38,8" N, 108°17'44,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 18/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h15-15h25) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25231
- Thời gian thử nghiệm : từ 18/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.14-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) mg/L (tính theo N)	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý cấp nước Krông Pắc- xã Krông Pắc, toạ độ: 12°42'38,8'' N, 108°17'44,2''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 70/Q4-ĐLTN2 ngày 18/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.16-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN – 20 LÊ DUẨN, XÃ KRÔNG PẮK
TOẠ ĐỘ: 12°70'36,3" N, 108°19'32'15,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 18/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h00-16h05) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25233
- Thời gian thử nghiệm : từ 18/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.16-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) mg/L (tính theo N)	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân – 20 Lê Duẩn, xã Krông Pắc, tọa độ: 12°70'36,3'' N, 108°32'15,9''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 70/Q4-ĐLTN2 ngày 18/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.15-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN – 160 TRẦN HƯNG ĐẠO, XÃ KRÔNG PẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'08,0'' N, 108°09'25,8'' E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 18/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h40-15h45) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25232
- Thời gian thử nghiệm : từ 18/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.15-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Amoni(NH_4^+/NH_3) mg/L (tính theo N)	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân – 160 Trần Hưng Đạo, xã Krông Pắc, tọa độ: 12°42'08,0'' N, 108°09'25,8''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 70/Q4-ĐLTN2 ngày 18/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCDP 1:2024/ĐL - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 101.27-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM XỬ LÝ CƯ M'GAR – THÔN 2, XÃ QUẢNG PHÚ
TOẠ ĐỘ: 12°48'16,0" N, 107°04'48,5"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 21/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h00-11h05) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 02 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25244
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung



Số: 101.27-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) mg/L (tính theo N)	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	1,04	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra bể chứa nước sạch của Trạm xử lý Cư M'gar – Thôn 2, xã Quảng Phú, tọa độ: 12°48'16,0'' N, 107°04'48,5''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 73/Q4-ĐLTN2 ngày 21/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 101.25-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TẠI CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CƯ M'GAR - 03 Y NGÔNG, XÃ QUẢNG PHÚ
TOẠ ĐỘ: 12°49'16,7" N, 108°04'51,4"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 21/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h15-11h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 02 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25242
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





Số: 101.25-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	0,88	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch tại Chi nhánh cấp nước Cư M'gar - 03 Y Ngông, xã Quảng Phú, tọa độ: 12°49'16,7'' N, 108°04'51,4''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 73/Q4-ĐLTN2 ngày 21/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 101.26-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TẠI TRẠM Y TẾ
THỊ TRẤN EA PÔK – 81 TỔ DÂN PHỐ QUYẾT TIỀN, XÃ
QUẢNG PHÚ
TOẠ ĐỘ: 12°44'03,0" N, 108°07'43,4"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 21/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h40-11h45) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 02 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25243
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.26-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch tại Trạm y tế thị trấn Ea Pôk – 81 Tổ dân phố Quyết Tiến, xã Quảng Phú, toạ độ: 12°44'03,0'' N, 108°07'43,4''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 73/Q4-ĐLTN2 ngày 21/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 101.24-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – THÔN 7, XÃ PONG ĐRANG
TOẠ ĐỘ: 12°57'17,7" N, 108°14'47,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 19/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h58-16h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25241
- Thời gian thử nghiệm : từ 20/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





Số: 101.24-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – Thôn 7, xã Pong Đrang, tọa độ: 12°57'17,7'' N, 108°14'47,9'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 72/Q4-ĐLTN2 ngày 19/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 101.23-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN –
176 NGUYỄN VIỆT XUÂN, PHƯỜNG BUỒN HỒ
TOẠ ĐỘ: 12°55'54,9" N, 108°15'46,1"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 19/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h50-15h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buồn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25240
- Thời gian thử nghiệm : từ 20/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung

Số: 101.23-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 176 Nguyễn Viết Xuân, phường Buon Hồ, tọa độ: 12°55'54,9'' N, 108°15'46,1''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 72/Q4-ĐLTN2 ngày 19/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 101.22-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – CHI NHÁNH CẤP NƯỚC BUÔN HỒ-
156 NGUYỄN VIỆT XUÂN, PHƯỜNG BUÔN HỒ
TOẠ ĐỘ: 12⁰57'49,2'' N, 108⁰14'09,5''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 19/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h31-14h45) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25239
- Thời gian thử nghiệm : từ 20/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung



Số: 101.22-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Chi nhánh cấp nước Buôn Hồ- 156 Nguyễn Viết Xuân, phường Buôn Hồ toạ độ: 12°57'49,2" N, 108°14'09,5" E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 72/Q4-ĐLTN2 ngày 19/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 101.6-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 33 PHẠM NGỌC THẠCH, XÃ EA SÚP TOẠ ĐỘ: 13°04'18,4" N, 107°53'23,0"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h30-14h35) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25223
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





Số: 101.6-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	0,80	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 33 Phạm Ngọc Thạch, xã Ea Súp, tọa độ: 12°04'18,4''N, 107°53'23,0''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 67/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- : Quy định về kỹ thuật - QCDP 1:2024/ĐL - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đình Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.5-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 46 ĐIỆN BIÊN PHỦ, XÃ EA SÚP
TOẠ ĐỘ: 13°03'59,4" N, 107°53'14,5"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h20-14h25) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25222
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung



Số: 101.5-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	1,12	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 46 Điện Biên Phủ, xã Ea Súp, toạ độ: 13°03'59,4" N, 107°53'14,5"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 67/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.





Số: 101.4-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA CHI NHÁNH CẤP NƯỚC EA SÚP – 164 THÔN 6, XÃ EA SÚP TOẠ ĐỘ: 12°48'26,6" N, 107°52'55,4"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h40-13h45) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25221
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung

Số: 101.4-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	1,28	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra bể chứa nước sạch của Chi nhánh Cấp nước Ea Súp – 164 Thôn 6, xã Ea Súp, tọa độ: 12°48'26,4'' N, 107°52'55,4'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 67/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel.): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.3-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN –
SỐ NHÀ 107 THÔN EA DUẤT, XÃ EA WER
TOẠ ĐỘ: 12°48'26,6'' N, 107°52'55,4''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (12h05-12h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25220
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4



Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel.): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn

Số: 101.3-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	0,96	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – Số nhà 107 thôn Ea Duất, xã Ea Wer, tọa độ: 12°48'26,6'' N, 107°52'55,4''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 66/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 101.2-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NHÀ DÂN - THÔN EA DUÁT, XÃ EA WER
TOẠ ĐỘ: 12°48'23,1'' N, 107°52'49,6''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h55-12h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25219
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung



Số: 101.2-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2
- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011; - Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nhà dân - Thôn Ea Duất, xã Ea Wer, toạ độ: 12°48'23,1'' N, 107°52'49,6''E; - Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 66/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;				

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 101.1-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – TRẠM CẤP NƯỚC BUỒN ĐÔN – THÔN EA DUẤT, XÃ EA WER
TOẠ ĐỘ: 12°48'20,71''N, 107°52'46,5''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h00-11h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buồn Đôn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25218
- Thời gian thử nghiệm : từ 17/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung





Số: 101.1-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	0,80	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Trạm cấp nước Buôn Đôn – Thôn Ea Duát, xã Ea Wer, toạ độ: 12°48'20,71'' N, 107°52'46,5''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 66/Q4-ĐLTN2 ngày 16/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



Số: 101.19-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN - 08 TRẦN HƯNG ĐẠO, XÃ EA KAR
TOẠ ĐỘ: 12°80'72,7" N, 108°44'91,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 22/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h25-11h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25236
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 101.19-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân - 08 Trần Hưng Đạo, xã Ea Kar, tọa độ: 12°80'72,7" N, 107°44'91,9"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 71/Q4-ĐLTN2 ngày 22/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.18-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN - 06 HẸM 11 LÝ THƯỜNG KIỆT, XÃ EA KAR
TOẠ ĐỘ: 12°48'21,5'' N, 108°27'18,6''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 22/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h35-11h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25235
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung

Số: 101.18-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	0,96	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân - 06 Hẻm 11 Lý Thường Kiệt, xã Ea Kar, tọa độ: 12°48'21,5'' N, 108°27'18,6''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 71/Q4-ĐLTN2 ngày 22/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 101.17-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM CẤP NƯỚC EA KAR – THÔN CHƯ CÚC, XÃ EA KAR
TOẠ ĐỘ: 12°48'18,1" N, 108°26'58,5"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 22/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h00-11h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25234
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 101.17-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của Trạm cấp nước Ea Kar – thôn Chư Cúc, xã Ea Kar, tọa độ: 12°48'18,1'' N, 108°26'58,5'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 71/Q4-ĐLTN2 ngày 22/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 101.29-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA CHI NHÁNH CẤP NƯỚC KHÔNG NẰNG, 02 TUỆ TỈNH, XÃ KHÔNG NẰNG
TOẠ ĐỘ: 12°56'54,4'' N, 108°20'54,9'' E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 22/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h00-13h15) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Không Nặng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 02 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25246
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung

Số: 101.29-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của Chi nhánh cấp nước Krông Năng, 02 Tuệ Tĩnh, xã Krông Năng, tọa độ: 12°56'54,4'' N, 108°20'54,9''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 75/Q4-ĐLTN2 ngày 22/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



Số: 101.31-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 61 HÙNG VƯƠNG, XÃ KRÔNG NĂNG
TOẠ ĐỘ: 12°56'49,4" N, 108°20'35,1"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 22/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h20-13h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 02 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25248
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung



Số: 101.31-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

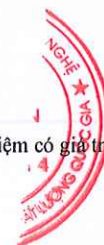
TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,7 (MQL)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 61 Hùng Vương, xã Krông Năng, tọa độ: 12°56'49,4'' N, 108°20'35,1''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 75/Q4-ĐLTN2 ngày 22/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 101.30-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN –
137 HÙNG VƯƠNG, XÃ KRÔNG NĂNG
TOẠ ĐỘ: 12°56'49,8" N, 108°20'34,8" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 22/7/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h00-13h05) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 02 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25247
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/7/2025 đến 31/7/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

TUQ. PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM
KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Nguyễn Hữu Trung





Số: 101.30-ĐLTN2/281/KT4-KH

Ngày: 31/7/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) (S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996	0,88	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 137 Hùng Vương, xã Krông Năng, tọa độ: 12°56'49,8'' N, 108°20'34,8''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 75/Q4-ĐLTN2 ngày 22/7/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

